

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.30	0.3
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	4.43	-4.7
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.65	0.0
USD/VND	25,631	-0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.2	-0.7
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	3.8	-0.7

Ngày 1/4, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.835 VND/USD, giảm 2 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.593 - 26.077 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	3,134.00	0.4	10.0	40.1	
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	71.76	0.4	2.9	-14.3	
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	75.05	0.4	2.6	-14.2	
Thép (USD/tấn)	466.9	-0.1	-2.5	-8.1	
Thịt heo (USD/kg)	2.0	0.7	1.4	-4.8	
Phân urea (USD/tấn)	310.0	-4.6	-20.5	3.3	

Ngày 1/4, giá vàng thế giới vượt 3.100 USD/ounce, đánh dấu quý tăng mạnh nhất kể từ 1986. Giá vàng trong nước cũng tiếp tục tăng, vượt mốc 102 triệu đồng/lượng. Công ty SJC niêm yết giá vàng miếng ở mức 100 triệu đồng/lượng (mua vào) và 102,3 triệu đồng/lượng (bán ra).

	Giá đóng cửa	Thị trường vốn và Vĩ mô	Thay đổi (%)
Dow Jones	42,002		1.0
NASDAQ	19,278		0.0
S&P500	8,661		0.9
FTSE 100	22,504		1.5
Nikkei 225	35,624		0.0
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,888		0.0
KOSPI Index	2,521		1.6

Từ ngày 31/3, Việt Nam sẽ giảm thuế nhập khẩu MFN đối với một số loại ô tô dung tích từ 2.5L trở lên, giúp giá xe nhập khẩu từ các nước ngoài hiệp định thương mại tự do trở nên cạnh tranh hơn. Chính sách này nhằm thúc đẩy thị trường và tăng cường cạnh tranh. Ngoài ô tô, một số mặt hàng khác cũng được điều chỉnh thuế, mang lại lợi ích cho nhà xuất khẩu từ nhiều thị trường, bao gồm Mỹ.

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam trong tháng 3/2025 đạt trên 50 điểm sau ba tháng giảm, cho thấy hoạt động sản xuất đang phục hồi. Sự cải thiện này nhờ vào số lượng đơn hàng mới tăng, thúc đẩy sản lượng và việc làm trong ngành. Tuy nhiên, doanh nghiệp vẫn đối mặt với thách thức về chi phí đầu vào và áp lực cạnh tranh.

Thị trường chứng khoán



Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.2	-1.1%	27.6	3.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.5	-0.1%	37.7	2.9
Năng lượng	2.5	0.9%	51.5	1.4
Tài chính	45.8	1.0%	11.5	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.7	0.1%	20.8	2.6
Công nghiệp	9.0	0.5%	24.5	2.2
Công nghệ thông tin	3.6	-0.3%	22.3	5.6
Vật liệu xây dựng	8.3	0.5%	20.9	1.8
Bất động sản	14.7	1.9%	35.5	1.8
Dịch vụ tiện ích	5.3	0.6%	17.7	2.2

Nguồn: Bloomberg

Nhận định thị trường hàng ngày

Sau phiên giảm điểm của ngày hôm qua thị trường đã nhanh chóng lấy lại được sự cân bằng. VN-Index mở cửa trong sắc xanh và duy trì tăng điểm cho đến hết phiên giao dịch, dù sự thận trọng của nhà đầu tư vẫn còn khi lực mua giá xanh vẫn còn yếu. Kết phiên, VN-Index tăng 10,47 điểm (+ 0,8%) tạm dừng chân ở mốc 1.317,33 điểm với thanh khoản khớp lệnh giảm 22,5% so với phiên giao dịch trước đó. Thị trường nghiêng về số mã giảm với tỷ lệ mã giảm/tăng giá là 308/133. Chỉ số mở gap tăng và lấy lại tất cả mức điểm sụt giảm của phiên giao dịch trước đó, tuy nhiên chưa phải là dấu hiệu xấu dù thanh khoản có sụt giảm mạnh. Thị trường có 2 kịch bản (1) Kịch bản tạo 1 đáy khi VN-Index vượt qua vùng 1320 với thanh khoản tăng dần, có nhóm cổ phiếu dẫn dắt như Chứng khoán, Thép, Bất động sản và Đầu tư công; (2) Kịch bản tạo 2 đáy khi VN-Index trong các phiên tới hồi phục lên vùng 1320 nhưng sau đó giảm trở lại, tương ứng với việc thuế quan đối ứng được công bố bởi Mỹ cho thấy dấu hiệu tiêu cực, những cổ phiếu trụ sẽ có thể giảm bù như nhóm Vingroup, Ngân hàng, Chứng khoán do vậy VN-Index có thể tạo đáy 2 ở khu vực 1295-1305 điểm. Đối với các cổ phiếu có nền tảng cơ bản tốt, triển vọng tăng trưởng lợi nhuận khả quan trong năm 2025, nhịp điều chỉnh về vùng hỗ trợ quanh MA50 sẽ là cơ hội để tích lũy vị thế. Hiện tại, vùng hỗ trợ mạnh của VN-Index nằm tại 1.300 điểm, trong khi kháng cự quan trọng vẫn ở mốc 1.340 điểm.

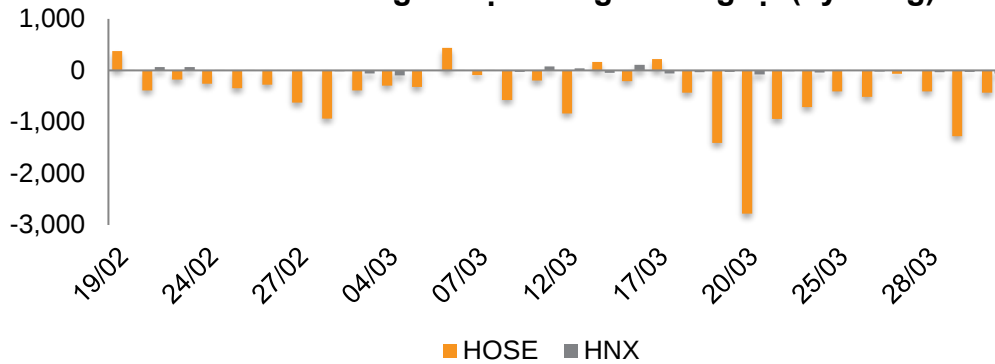
Định giá P/E

Nhận định

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,6x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,2x lần.



Diễn biến giao dịch ròng khối ngoại (Tỷ đồng)



Khối ngoại bán ròng 461 tỷ đồng tập trung vào SSI (-167.2 tỷ), MSN (-106.15 tỷ), FRT (-104.14 tỷ), FPT (-66.34 tỷ), DGC (-63.67 tỷ), VNM (-50.90 tỷ), TPB (-48.60 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào VRE (163.23 tỷ), VHM (118.87 tỷ), GEX (77.67 tỷ).